

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**

----- & -----



TÊN HỌC PHẦN

**YẾU TỐ TÍN NGƯỠNG TRONG TRUYỀN THUYẾT,
TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM**

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY:

HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN

MÃ HỌC VIÊN

CHUYÊN NGÀNH

TP. HỒ CHÍ MINH – 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**

----- & -----



TÊN HỌC PHẦN

**YẾU TỐ TÍN NGƯỠNG TRONG TRUYỀN THUYẾT,
TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM**

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY:

HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN

MÃ HỌC VIÊN

CHUYÊN NGÀNH

TP. HỒ CHÍ MINH – 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ CÁC YẾU TỐ TÍN NGƯỠNG TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM.....	3
1.1. Khái quát chung về tín ngưỡng.....	3
1.1.1. Khái niệm tín ngưỡng và các thể loại tín ngưỡng.....	3
1.1.2. Đặc điểm của tín ngưỡng Việt Nam.....	6
1.2. Các yếu tố tín ngưỡng trong văn học dân gian Việt Nam.....	8
CHƯƠNG 2: TÍN NGƯỠNG TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM.....	9
2.1. Dấu ấn tín ngưỡng trong các truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam.....	9
2.1.1. Hình tượng nghệ thuật.....	9
2.1.2. Cách thức thể hiện.....	10
2.2. Đặc điểm của yếu tố tín ngưỡng trong các truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam.....	11
KẾT LUẬN.....	13
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14

BẢNG KÝ HIỆU TỪ VIẾT TẮT

VHDG

Văn học dân gian

MỞ ĐẦU

Văn học dân gian (VHDG) vừa là một bộ phận của văn học dân tộc, vừa là một bộ phận của văn hoá dân gian. Xét ở góc độ văn học dân tộc VHDG là hoạt động sáng tạo nghệ thuật tinh thần, cùng sử dụng ngôn ngữ như phương tiện quan trọng nhất để sáng tạo hình tượng¹. Văn học dân gian được đánh giá là có quan hệ đặc biệt với tín ngưỡng dân gian, trong một mối quan hệ qua lại mật thiết. Tín ngưỡng là chỗ dựa tâm linh cho dự sáng tạo nghệ thuật của VHDG, còn VHDG lại sử dụng tín ngưỡng để nghệ thuật hóa thành những biểu tượng mang nhiều ý nghĩa, từ tâm linh, nhân văn đến nghệ thuật. Trong đó, truyện cổ tích là một đại diện của VHDG đã góp phần xây dựng, truyền tải những yếu tố của tín ngưỡng người Việt suốt lịch sử ngàn năm văn hiến.

Học viên lựa chọn nghiên cứu nội dung “yếu tố tín ngưỡng trong truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam” để tìm hiểu những hình tượng kỳ bí, siêu nhiên thường thấy trong các câu chuyện này được xây dựng như thế nào, nguồn gốc và vai trò của yếu tố tín ngưỡng đối với sự sáng tạo các hình tượng VHDG trong truyện cổ tích, truyền thuyết Việt Nam.

Để nghiên cứu nội dung “Yếu tố tín ngưỡng trong truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam”, học viên đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Trong đó phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng chủ yếu để khái quát những đặc điểm của tín ngưỡng trong VHDG Việt Nam, những yếu tố của tín ngưỡng được xây dựng trong các truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam. Cũng bằng phương pháp so sánh, bài tiểu luận làm rõ những yếu tố đặc trưng của tín ngưỡng trong một số truyền thuyết, truyện cổ tích, những lực lượng siêu nhiên như ông Bụt, bà tiên, đạo Mẫu ... khác với những yếu tố VHDG mà các truyền thuyết,

¹ Nguyễn Thị Bích Hà, 2009, Tín ngưỡng và giải mã tín ngưỡng trong văn học dân gian của người Việt, Tạp chí Văn học nghệ thuật.

truyện cổ tích cũng đề cập đến như tôn giáo (các vị Phật). Từ đó đánh giá ảnh hưởng, dấu ấn của tín ngưỡng trong VHDG Việt Nam nói chung và trong truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam nói riêng.

Tiểu luận gồm 2 nội dung chính, xây dựng thành 2 chương.

Chương 1 khái quát những vấn đề chung về tín ngưỡng, các yếu tố tín ngưỡng trong VHDG.

Chương 2 phân tích dấu ấn của những yếu tố tín ngưỡng đó trong truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam.

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ CÁC YẾU TỐ TÍN NGƯỠNG TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

1.1. Khái quát chung về tín ngưỡng

1.1.1. Khái niệm tín ngưỡng và các thể loại tín ngưỡng

Tín ngưỡng (tiếng Anh là Belief) là một phương diện quan trọng của đời sống tinh thần con người, đồng thời còn là một hiện tượng văn hóa độc đáo, phản ánh được niềm tin, ước vọng của con người từ xưa cho đến nay. Cho nên, tín ngưỡng nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu ở nhiều chuyên ngành khác nhau như văn hóa dân gian, tôn giáo học, nhân học,... Ở mỗi chuyên ngành, do có cách tiếp cận riêng, nên dẫn đến việc hiểu khái niệm tín ngưỡng cũng chưa thống nhất với nhau. Có người đồng nhất tín ngưỡng với tôn giáo, có người lại cho rằng tín ngưỡng và tôn giáo là hai bậc thang phát triển khác nhau của tôn giáo. Có thể kể đến các khái niệm như:

Theo Từ điển *Hán- Việt* của học giả Đào Duy Anh, tín ngưỡng được giải thích: “*Lòng ngưỡng mộ mê tín đối với một tôn giáo hoặc một chủ nghĩa*”. Tương tự, trong quyển *Từ điển Tiếng Việt* do Văn Tân (chủ biên), tín ngưỡng nghĩa là: “*Tin tưởng vào một tôn giáo: Tự do tín ngưỡng*”. Như vậy, ở nghĩa từ nguyên, tín ngưỡng chính là niềm tin tôn giáo ở mỗi con người.

GV Đặng Nghiêm Vạn cho rằng: tín ngưỡng là trạng thái tâm lý của con người đối với thế lực thiêng, là một bộ phận của tôn giáo và không thể tách rời khỏi tôn giáo, là cơ sở hình thành nên tôn giáo². Tác giả còn tỏ thái độ không đồng tình và đề nghị xem xét lại khi coi tín ngưỡng và tôn giáo như hai cấp độ thấp, cao bởi vì nếu nhà nghiên cứu tôn giáo đã chấp nhận yếu tố quyết định của một tôn giáo là đức tin hay niềm tin, thì đó là thước đo duy nhất về tính hơn kém của những tôn

² Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, trang 88.

giáo trong cộng đồng, và của những tín đồ với tôn giáo của họ. Và, nếu chấp nhận sự bình đẳng giữa các nền văn hóa (trong đó có tôn giáo) thì không có sự đánh giá tôn giáo này cao hơn tôn giáo khác.

Nhà dân tộc học Phan Hữu Dật thì cho rằng: tín ngưỡng hoàn toàn khác tôn giáo, ở cấp độ tín ngưỡng chưa xuất hiện điện thần (hệ thống thần linh, panthéon), chưa có hệ thống giáo lý, chưa có tầng lớp tăng lữ (thầy cúng), chưa có việc xây dựng đền miếu cố định để thờ cúng như sau này đối với tôn giáo dân tộc, tôn giáo khu vực và tôn giáo thế giới³. Ông cho rằng tín ngưỡng là yếu tố văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, là niềm tin của con người vào những thần thánh mà họ tưởng tượng ra.

PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Hà cho rằng: Tín ngưỡng, hay tín ngưỡng dân gian có thể hiểu là sản phẩm văn hóa do cộng đồng xây dựng nên, thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, xã hội, với cộng đồng và với chính bản thân người đó, tạo thành niềm tin về những điều linh thiêng, những sức mạnh huyền bí, vĩ đại có thể chi phối, tác động đến đời sống sinh hoạt của con người (Nguyễn Thị Bích Hà, 2009).

Tác giả Lê Thị Vân Anh đưa ra khái niệm: Tín ngưỡng là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng vọng của con người vào cái “siêu nhiên” hay còn gọi là “cái thiêng” để giải thích thế giới với ước muốn mang lại sự bình an cho cá nhân và cộng đồng (Lê Thị Vân Anh, 2013)⁴.

Qua đó, có thể thấy vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau về tín ngưỡng, chưa có khái niệm thống nhất. Tuy nhiên trong bài tiểu luận này, học viên đồng tình với quan điểm của những nhà nghiên cứu cho rằng tín ngưỡng không phải là tôn giáo và không phải là một cấp độ phát triển của tôn giáo. Từ đó, học viên đưa ra khái

³ Phan Hữu Dật (1999), Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam, Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

⁴ Lê Thị Vân Anh (2013), Tín ngưỡng, tôn giáo ở Vĩnh Phúc hiện nay, thực trạng, đặc điểm và những vấn đề đặt ra, Tạp chí Tôn giáo.

niệm sau: Tín ngưỡng là một hệ thống những niềm tin của cá nhân, cộng đồng vào một hiện tượng siêu nhiên, vào những con người, sự vật có năng lực che chở, cứu giúp, được hiện thực hóa thông qua những hình thức văn hóa nghệ thuật dân gian như văn học nghệ thuật, nghi lễ.

Tín ngưỡng có nhiều thể loại nhưng có thể nêu lên một số loại tín ngưỡng tiêu biểu là:

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là loại tín ngưỡng phổ biến ở hầu hết các tộc người ở Việt Nam. Đây là một sinh hoạt văn hóa tâm linh mang nhiều yếu tố tích cực. Nó không chỉ nêu cao đạo lý “uống nước nhớ nguồn” mà còn kêu gọi khối đại đoàn kết toàn dân, là cơ sở để bồi đắp tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước. Thờ cúng tổ tiên, vì thế, đối với người Việt nói riêng, nhiều tộc người khác ở Việt Nam nói chung, được coi là một hằng số bất biến, không có tôn giáo nào có thể thay thế, từ bỏ được⁵.

Bên cạnh tín ngưỡng thờ tổ tiên, có một loại tín ngưỡng phổ biến với tần xuất tổ chức lớn trong một năm, đó là tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng, hay thần hoàng làng là loại tín ngưỡng gắn với tục thờ những người có công với đất nước, có công xây dựng, mở mang làng xóm và cả những người có công truyền dạy nhân dân làm nghề; v.v... Trong tín ngưỡng thờ tổ tiên, người ta cũng xếp cả loại tín ngưỡng này vào, xét về ý nghĩa nguồn gốc và ý nghĩa thờ tổ. Tuy nhiên, về bản chất, tín ngưỡng thành hoàng làng là tín ngưỡng bản địa và có những độc lập tương đối trên cả phương diện hình thức biểu hiện và sinh hoạt thờ cúng⁶.

⁵ Nguyễn Thị Vân Hà (2014), *Tôn giáo và luật pháp về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Tôn giáo học, Thư viện Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

⁶ Nguyễn Lâm (2019), Luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay (Kỳ 1), http://hocvientoaan.edu.vn/portal/page/portal/hvta/27676686/27677461?p_page_id=27677461&pers_id=28346379&folder_id=&item_id=126302051&p_details=1 (truy cập ngày 10/10/2020)

Loại hình tín ngưỡng phổ biến thứ ba là tín ngưỡng thờ Tam phủ - Tứ phủ, một loại hình bắt nguồn từ tục thờ Mẫu. Nó không chỉ là một trong những lễ nghi phổ biến ở các nước nông nghiệp như Việt Nam mà còn diễn ra ở nhiều nước châu Á khác. Riêng ở Việt Nam, thờ Mẫu đã có 3 bước di chuyển khá phức tạp nhưng đồng thời chứa đựng nhiều yếu tố độc đáo, mang đặc trưng riêng. Thời kỳ đầu là thờ Mẫu; sau đó, giai đoạn thứ hai, với sự du nhập của Đạo giáo, hiện tượng này đã nâng lên một hình thức mới đó là tín ngưỡng Tam phủ; giai đoạn thứ ba, cũng được coi là đỉnh cao của bước di chuyển trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ là thờ Mẫu trong quan hệ hỗn dung với các đẳng bậc giới thần khác.

1.1.2. Đặc điểm của tín ngưỡng Việt Nam

Có thể thấy, hệ thống tín ngưỡng ở nước ta rất đa dạng, phong phú với những đặc điểm sau:

Một là, hệ thống tín ngưỡng Việt Nam mang đậm dấu ấn bản địa, có ảnh hưởng từ bên ngoài nhưng không chiếm tỉ lệ lớn. Tín ngưỡng là một hình thức văn hóa phi vật thể mang tính độc đáo và biểu hiện khá rõ được đời sống vật chất, tinh thần của con người, nhất là trong hoàn cảnh riêng của văn hóa và con người Việt Nam. Ngoài ra, tín ngưỡng còn đóng góp vào việc hình thành nên các giá trị truyền thống của văn hoá và tính cách dân tộc, kết nối cả cộng đồng lại với nhau.

Hai là, tín ngưỡng còn là hệ thống những niềm tin và cách thức thể hiện những niềm tin ấy bằng những hành động cụ thể của con người đối với một hiện tượng siêu nhiên, xã hội, thậm chí là một sự vật nào đó, hoặc cá nhân có liên quan đến cuộc sống thực tại của họ đã được thiêng hóa để cầu mong sự che chở, giúp đỡ.

Ba là, tín ngưỡng không tồn tại một cách đơn lẻ mà còn là một tích hợp với nhiều hình thức văn hóa khác nhau để thể hiện niềm tin của con người bằng các

hành vi cụ thể, các hoạt động sinh hoạt văn hóa dân gian như Múa hát, tượng thờ, nghi lễ, phẩm vật, nơi thờ cúng...

Tín ngưỡng dân gian Việt Nam chủ yếu dựa trên lòng biết ơn và ngưỡng mộ của các thế hệ sau đối với tiền thân, tiền nhân. Tín ngưỡng dân gian khá phong phú, nó là tâm thức tôn sùng các lực lượng siêu nhiên như:

- ❖ . Tôn sùng tự nhiên (mặt trời, mặt trăng, nước, mưa, gió, sấm, chớp...), các loại cây trồng (bầu bí, lúa, ngô, đậu...), vật nuôi (trâu, bò, lợn...)
- ❖ . Tôn sùng vật tổ (vật tổ chim, cá, cây, trâu...), tôn sùng tổ tiên (quốc tổ, thành hoàng, tổ tiên, ông bà)
- ❖ . Tôn sùng sự sinh sản: sinh thực khí và các hoạt động tính giao
- ❖ . Tôn sùng Mẫu: các nữ thần, tứ mẫu (thiên phủ, địa phủ, nhạc phủ (thượng ngàn), thủy phủ (mẫu Thoải), Bà chúa xứ và Thiên Yana
- ❖ . Tôn sùng các anh hùng dân tộc, anh hùng địa phương, người có công lớn với dân với nước: Thánh Gióng, Đức thánh Trần, Tản Viên Sơn Thánh, Bà Trưng, Lý Ông Trọng...

Từ tâm thức sùng bái đó, trong các cộng đồng hình thành các phong tục tập quán và nghi lễ thờ cúng tự nhiên, thờ cúng tổ tiên, thờ Mẫu và nghi lễ phồn thực.

Bốn là, bên cạnh sự giống nhau, đó là niềm tin vào cái thiêng của con người, tín ngưỡng và tôn giáo còn có sự khác biệt ở các yếu tố thuộc về tôn giáo như: Giáo chủ, giáo lý, giáo qui và giáo hội mà tín ngưỡng không có. Ngoài ra, ở Việt Nam, tín ngưỡng và tôn giáo còn có sự giao thoa lẫn nhau, do đặc tính dung hợp-một đặc điểm truyền thống của văn hóa dân tộc.

1.2. Các yếu tố tín ngưỡng trong văn học dân gian Việt Nam

Có thể thấy, tín ngưỡng có rất nhiều thể loại, nội dung khác nhau và có mối quan hệ mật thiết với VHĐG Việt Nam. Tín ngưỡng ẩn tàng trong nhiều thể loại VHĐG như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, ca dao dưới những dạng thức khác nhau. Lạc Long Quân - Âu Cơ ghi dấu của tín ngưỡng thờ đất, thờ nước, thờ mặt trời, vật tổ – tổ tiên. Truyện cổ tích Vọng phu với tín ngưỡng thờ đá; Sự tích Đậu rau với tín ngưỡng thờ lửa. Trong ca dao dân ca, hát văn gắn với tín ngưỡng hầu đồng; Hát xoan với tín ngưỡng cầu mưa; Hát then, hát xắc bùa trong những trường hợp khác nhau đều thể hiện niềm tín ngưỡng cầu may, cầu mưa thuận gió hòa, cầu thọ....

Tín ngưỡng dân gian, với tư cách là sản phẩm văn hoá, được hình thành trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, xã hội. Khi xã hội ổn định hoặc thay đổi thì tín ngưỡng dân gian cũng biến đổi theo cho phù hợp với tiến trình lịch sử dân tộc nhưng cốt lõi của nó vẫn tồn tại và ảnh hưởng tới các thành tố khác của văn hoá. Nội hàm của khái niệm tín ngưỡng dân gian người Việt có một số nội dung cơ bản sau đây: Lòng ngưỡng mộ, biết ơn, tôn sùng đối với tự nhiên (mặt trời, mặt trăng, mưa, gió, sấm, chớp...), với vật tổ thiêng liêng (trâu, chim, cây, cá...), biết ơn quốc tổ, thành hoàng, tổ tiên, ông bà và tôn vinh sự sinh sản (sinh thực khí và hoạt động tính giao), nhất là tôn sùng người Mẹ (thờ tứ Mẫu, thiên phủ, địa phủ), các nữ thần, anh hùng dân tộc, anh hùng văn hoá (Thánh Gióng, Chử Đồng Tử, Đức thánh Trần), những người có công với làng với nước. Đó là những đối tượng mà nhân dân gửi niềm tin, lòng ngưỡng mộ và là mẫu gốc để tác giả dân gian sáng tạo nên những hình tượng nghệ thuật độc đáo.

Những hình tượng dân gian này đã được cụ thể hóa thông qua các tác phẩm VHĐG như truyện thần thoại, truyện cổ tích, truyền thuyết, ca dao, tục ngữ.

CHƯƠNG 2: TÍN NGƯỠNG TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM

2.1. Dấu ấn tín ngưỡng trong các truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam

2.1.1. Hình tượng nghệ thuật

Tìm hiểu truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam và những dấu ấn tín ngưỡng có thể thấy, hầu hết những hình tượng nghệ thuật mang tính chất kỳ bí, siêu nhiên. Ở đó, các hiện tượng thần kỳ luôn xuất hiện như: người mẹ giẫm chân vào vết chân khổng lồ và sinh con (truyện Thánh Gióng); người mẹ sinh ra quả trứng ... từ đó ra đời những đứa con có sức mạnh làm biến đổi tự nhiên, xã hội và trở thành đức tin của cộng đồng dân cư, có tác động, ảnh hưởng, chi phối đời sống tinh thần và sinh hoạt của con người.

Đồng thời, vô số những yêu ma quỷ quái được tôn thờ từ trước do tín ngưỡng đa thần cũng trở thành những mô hình đặc thù để nhân dân từng địa phương dựa vào mà xây dựng nên hàng loạt mẫu truyện. Từ những truyện thần Rồng (Chàng Cả, Chàng Hai, Chàng Ba), thần Rắn (Hổ mang đại tướng quân), thần Lợn (ông Ý), thần Cọp (ông Ba Mươi), truyện Quỷ Xương Cuồng, truyện Ma cà-rồng, v.v... không sao tính xuể. Nhiều truyện yếu tố tưởng tượng được sử dụng khá dồi dào và tinh tế. Nhân tố kỳ ảo làm cho câu chuyện có những kết cấu biến hóa thú vị. Người, vật, ma, quỷ đều được chuyển hóa thành thần.

Bên cạnh đó, các truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam cũng có nhiều những hình ảnh về các vị thần như Phù Đổng Thiên vương (truyện Thánh Gióng), Cao Sơn đại vương ... có lẽ là những anh hùng thời cổ xưa có công với nhân dân, giúp nhân dân phát triển đời sống nên được nhân dân thần thánh hóa và tôn thờ. Hay đạo thờ Mẫu với tiêu biểu là Thánh mẫu Liễu Hạnh (Chúa Liễu Hạnh), thờ Thánh (Chử Đồng Tử và Tiên Dung) ... là những người có thể có thật trong lịch sử, đã được thiêng hóa để trở thành một biểu tượng tín ngưỡng mà người dân tôn sùng. Hay các vị anh hùng lịch sử như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Bô Cai Đại vương cũng

là những người thật, đã từng xuất hiện trong lịch sử và được thêu dệt những yếu tố kỳ bí, được thờ phụng để trở thành các vị thánh, thành hoàng được nhân dân tôn trọng.

Trong rất nhiều truyện cổ tích như truyện Tấm Cám, truyện Cây tre trăm đốt ..., hình ảnh ông Bụt đều xuất hiện, đó là người đại diện cho niềm tin vào cái thiện – cái ác, vào luật nhân quả, ở hiền gặp lành khi những người tốt gặp khó khăn đều có ông Bụt hiện lên, sử dụng phép thần để hóa giải hoàn cảnh khó khăn. Ông Bụt là hình ảnh mang đậm nét văn hóa dân tộc đặc sắc, không hề mang tính tôn giáo. Đây là hình tượng hư cấu thể hiện cái nhìn, suy nghĩ, niềm tin của người dân về đạo đức làm người mà ông bà, tổ tiên ta vẫn dạy.

2.1.2. Cách thức thể hiện

Tuy chưa khẳng định được thời điểm xuất hiện của từng truyện thuyết, cổ tích tại Việt Nam nhưng có thể đánh giá, truyện thuyết, cổ tích ở nước ta đã xuất hiện từ xa xưa từ khi dựng nước, có cải biến qua thời gian phát triển lịch sử nước nhà. Do vậy, cách thể hiện những hình tượng nghệ thuật mang dấu ấn tín ngưỡng cũng rất khác nhau.

Hầu hết những truyện cổ tích, truyện thuyết của Việt Nam đơn giản, nhưng khá ý nhị, lý thú. Đây là truyền thống văn học dân tộc, là tài liệu về trạng thái sinh hoạt thời kỳ xưa nhất của người Việt. Nó là nguồn gốc của sử và truyện của chúng ta sau này. Trong đó, điểm đặc biệt là tín ngưỡng đa thần có từ thời cổ vẫn được lưu truyền tới tận sau này. Các hình tượng vị thần, thánh có năng lực siêu nhiên, được tôn sùng, tin tưởng, luôn phù hộ người tốt, trừng phạt kẻ ác, giúp đỡ nhân dân và luôn thấu hiểu nhân tình thế thái.

Ở nhiều truyện, cách miêu tả tuy còn đơn sơ nhưng bố cục đã khá chặt chẽ; có nhiều tình tiết có tính kịch, nhiều tình tiết éo lé, ly kỳ, khéo léo đan cài trong các truyện, có khả năng hấp dẫn người nghe ở mức cao. Truyện Từ Đạo Hạnh hay Sự

tích Thánh Láng là bằng chứng cho thấy tác giả truyện cổ tích lúc này không chỉ giàu tưởng tượng mà còn sành về thủ pháp biểu hiện. Các vị thánh trở thành những con người có tâm vóc vĩ đại, có sức mạnh và có câu chuyện riêng của mình nhưng cũng phản ánh hiện thực xã hội nhất định của một giai đoạn lịch sử.

Cách xây dựng nhiều hình tượng như ông Bụt lại rất đơn giản, gần gũi quen thuộc nhưng lại có ý nghĩa tín ngưỡng khác biệt với các nhân vật khác, đây là hình ảnh mang tính tư tưởng để nói lên đức tính tốt và sự lương thiện, hiếu thảo của người Việt.

2.2. Đặc điểm của yếu tố tín ngưỡng trong các truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam

Có thể thấy, đặc trưng nổi bật nhất của yếu tố tín ngưỡng trong các truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam đó là phần nhiều liên quan đến tín ngưỡng thờ thần (thành hoàng làng, thờ Mẫu, thờ các anh hùng dân tộc, các vị thần như thổ thần, sơn thần, thủy thần), tín ngưỡng vạn vật hữu linh, tín ngưỡng từ sản xuất nông nghiệp, trị thủy nhiều hơn những thể loại tín ngưỡng khác.

Các yếu tố tín ngưỡng gắn liền với hình tượng siêu nhiên, những con người mang sức mạnh có thể thay đổi vận mệnh, cứu giúp nhân dân, trừng phạt kẻ ác, tương trợ người làm việc thiện. Đây cũng là niềm tin của cộng đồng người ở một trình độ phát triển xã hội và nhận thức nhất định vào một thứ cao cả, thiêng liêng, đáng được tôn sùng.

Truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam thể hiện sự nguyên hợp của những hình thức khác nhau của ý thức xã hội qua nhiều thời kỳ phát triển. Nếu ban đầu, các truyền thuyết, truyện cổ tích chỉ đơn thuần thể hiện tín ngưỡng chất phác về cái thiện cái ác, cái đúng cái sai thì dần dần đã thể hiện những thực tế xã hội nhất định như đấu tranh chống giặc ngoại xâm, trị thủy, làm nông nghiệp Mỗi truyền

thuyết, truyện cổ tích lại có sự thay đổi nhất định qua mỗi địa phương, mỗi thời kỳ, mọi người dân đều biết đến và biểu đạt có thể khác nhau.

Như vậy, qua nghiên cứu có thể thấy, yếu tố tín ngưỡng trong truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam rất đậm nét, đa dạng và thể hiện dưới nhiều hình tượng khác nhau, có sự phát triển từ chung chung (như ông Bụt) tới những hình tượng tín ngưỡng rõ ràng (như các vị Thánh với họ tên, câu chuyện riêng). Những yếu tố tín ngưỡng này đã giúp truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam đã thành hệ thống, đậm nét tín ngưỡng khác biệt với truyền thuyết, truyện cổ tích phương Tây.

KẾT LUẬN

Truyền thuyết, truyện cổ tích Việt nam là thể loại VHDG lâu đời, trải qua quá trình phát triển đã có nhiều thay đổi cũng như những thăng trầm lịch sử, tuy nhiên có thể khẳng định, tín ngưỡng là yếu tố có ảnh hưởng sâu sắc đến truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam.

Yếu tố tín ngưỡng trong truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam thể hiện đặc điểm của đời sống tâm linh người Việt, đó là tính đa dạng và tính hỗn dung, tức có nhiều tín ngưỡng cùng song song tồn tại và có thể xuất hiện trong nhiều câu chuyện với một mô típ chung. Các hình tượng trong các câu chuyện được hình thành dựa trên các tín ngưỡng thờ thần, tín ngưỡng vạn vật hữu linh, tín ngưỡng từ sản xuất nông nghiệp, trị thủy, đôi khi bị nhầm lẫn sang những nhân tố mang tính tôn giáo.

Tiểu luận đã khái quát những đặc trưng của tín ngưỡng, tôn giáo trong VHDG và những đặc điểm của yếu tố tín ngưỡng trong truyền thuyết truyện cổ tích Việt Nam, cách xây dựng hình tượng VHDG mang màu sắc tín ngưỡng trong các câu chuyện này. Từ đó cho thấy, tín ngưỡng trong truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam thể hiện suy nghĩ, nhu cầu của người dân trong cuộc sống hướng tới cái thiện, tính nhân văn, niềm tin vào sức mạnh siêu nhiên kỳ bí có thể chi phối đời sống xã hội. Bên cạnh đó, cũng không ít câu chuyện đã tâm linh hóa những nhân vật lịch sử, xây dựng thành các hình tượng nghệ thuật lung linh, huyền bí, thể hiện sự sùng kính, tôn trọng những con người đã có công với người dân, với đất nước. Có thể nói, tín ngưỡng là một thành phần quan trọng tạo nên bản sắc độc đáo, đa dạng của truyền thuyết, truyện cổ tích Việt Nam như một sức mạnh làm nên chiều sâu và sức sống cho những tác phẩm VHDG này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1996), *Từ điển Hán- Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, trang 283.
2. Lê Thị Vân Anh (2013), Tín ngưỡng, tôn giáo ở Vĩnh Phúc hiện nay, thực trạng, đặc điểm và những vấn đề đặt ra, *Tạp chí Tôn giáo*.
3. Phan Hữu Dật (1999), *Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam*, Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Bích Hà, 2009, Tín ngưỡng và giải mã tín ngưỡng trong văn học dân gian của người Việt, *Tạp chí Văn học nghệ thuật*.
5. Nguyễn Thị Vân Hà (2014), *Tôn giáo và luật pháp về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Lâm (2019), Luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay (Kỳ 1), http://hocvientoaan.edu.vn/portal/page/portal/hvta/27676686/27677461?p_page_id=27677461&pers_id=28346379&folder_id=&item_id=126302051&p_details=1 (truy cập ngày 10/10/2020)
7. Nhà Xuất bản Trẻ (2015), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, Quyển 1 và 2*, Ấn bản đặc biệt kỷ niệm 100 năm ngày sinh tác giả Nguyễn Đồng Chi, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
8. Văn Tân (chủ biên) (1991), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, trang 1209.
9. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, trang 88.